

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

*Hà Trung, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 6; khoản 7, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/01/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số 108 Tr, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Trần Minh B – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông: Phạm Văn H, Chức vụ phó phòng giao dịch H, Ngân hàng TMCP C - chi nhánh B.

Địa chỉ: Số 169, đường Tr, phường B, thị xã B, tỉnh T.

**Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Th

Địa chỉ: Số 20 L, tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Đức Th – Giám đốc công ty.

Địa chỉ: tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về số tiền vay:** Ông Phạm Văn H và ông Tạ Đức Th thỏa thuận:

*Về nợ gốc:* Công ty TNHH Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C số nợ gốc còn lại của hai hợp đồng với tổng số tiền là 2.670.707.927đ (*Hai tỷ sáu trăm bảy mươi triệu bảy trăm linh bảy nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng*). Thời hạn trả nợ kể từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, trả vào trước ngày 20 hàng tháng như sau: Từ tháng 02/2023 đến tháng 12/2023 mỗi tháng trả nợ gốc là 222.000.000 đồng và tháng 1/2024 trả nợ gốc là 228.707.927 đồng.

*Về số tiền lãi:* tính đến ngày 03/01/2023 tổng số tiền lãi của hai hợp đồng là 478.557.425đ (*bốn trăm bảy tám triệu năm trăm năm bảy nghìn bốn trăm hai lăm đồng*), số lãi này và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/01/2023 trở đi được trả vào tháng 1/2024 với mức lãi suất như sau: lãi suất trong hạn theo hợp đồng số 300160026/2019- HĐCVDADT/NHCT424-Th ngày 15/8/2019 là 10,5%/1 năm và lãi quá hạn là 15,75%/1 năm; lãi suất trong hạn theo hợp đồng số 300160026/2020- HĐCVDADT/NHCT424-Th ngày 29/7/2020 là 09%/1 năm và lãi quá hạn là 13,5%/1 năm.

Trường hợp công ty TNHH Th không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, gồm các tài sản: 01 siêu thị 03 tầng, diện tích xây dựng là 362m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn là 1.170m<sup>2</sup> và các công trình phụ trợ (vía hè, khuôn viên, vườn hoa) được xây dựng trên thửa đất số 45, tờ bản đồ số 28 (đo vẽ năm 2013) ở tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ của hai hợp đồng nêu trên, nếu dư sẽ trả lại cho Công ty TNHH Th, nếu thiếu thì Công ty TNHH Th tiếp tục trả cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ (cả gốc và lãi ) như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

**\* Về án phí:** Ông Phạm Văn H và ông Tạ Đức Th thỏa thuận, công ty TNHH Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 47.492.000 (*bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Trả lại cho Ngân hàng TMCP C 46.732.000đ (*bốn sáu triệu bảy trăm ba hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004421 ngày 31/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thanh Hương**